

Biến đổi về kinh tế và văn hóa - xã hội của người Thái ở vùng tái định cư thủy điện Lai Châu

Nguyễn Thị Tám¹

¹ Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: hongtam.ls89@gmail.com

Nhận ngày 4 tháng 6 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 7 tháng 7 năm 2017.

Tóm tắt: Chịu ảnh hưởng từ quá trình di dân tái định cư ở vùng lòng hồ thủy điện Lai Châu, đời sống của tộc người Thái đã và đang có những biến đổi sâu sắc cả tích cực và tiêu cực về mặt kinh tế và văn hóa - xã hội. Một số khó khăn bước đầu (trong sản xuất nông nghiệp, trao đổi buôn bán, chăm sóc sức khỏe, giáo dục...) sẽ được khắc phục khi ổn định chỗ ở. Tuy nhiên, những thay đổi về văn hóa - xã hội sẽ ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của người dân trong tương lai. Để có thể giảm thiểu tối đa tác động của những biến đổi tiêu cực đến đời sống của đồng bào, cần phải thực hiện đồng bộ, triệt để, thỏa đáng và kịp thời các giải pháp như tạo sinh kế, phát huy truyền thống dân chủ, bảo vệ, giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống của tộc người Thái ở vùng tái định cư thủy điện Lai Châu.

Từ khóa: Dân tộc Thái, kinh tế, văn hóa - xã hội, tái định cư, thủy điện, Lai Châu.

Phân loại ngành: Dân tộc học

Abstract: The life of Thai ethnic people who once lived in and have moved out of the area, which is now the reservoir of Lai Chau hydropower plant, has been undergoing profound changes, both positively and negatively, in economic, cultural and social aspects, as a result of the resettlement. A number of initial difficulties, e.g. those in agricultural production, trade, health care, education..., will be overcome once they have stable residence. Meanwhile, cultural and social changes will exert lasting impacts on their future life. In order to minimise the impacts of negative changes to their life, it is necessary to carry out synchronous, complete, satisfactory and timely solutions of livelihood creation, and bring into full play the good impacts of fine community and traditional factors, namely democracy and the protection and preservation of the traditional cultural values.

Keywords: Thai ethnic people, economy, culture and society, resettlement, hydropower, Lai Chau.

Subject classification: Ethnology

1. Mở đầu

Thủy điện Lai Châu là một công trình trọng điểm có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước cũng như các tộc người ở vùng Tây Bắc Việt Nam, trong đó có tộc người Thái chiếm số lượng đông nhất. Việc xây dựng và hoàn thành công trình thủy điện Lai Châu đã mang lại những lợi ích to lớn về nhiều mặt, nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức, tác động không mong muốn đến tài nguyên, môi trường và các tộc người vốn cư trú lâu đời ở vùng lòng hồ và khu vực xây dựng nhà máy. Người Thái ở đây hầu hết là nhóm Thái Trắng (cư trú tập trung tại bản Nậm Cùm của xã Mường Tè; khu 5, khu 9 ở thị trấn Mường Tè của huyện Mường Tè; bản Mường Mô thuộc xã Mường Mô của huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu). Bài viết này phân tích những biến đổi trong đời sống của dân tộc Thái về kinh tế và văn hóa - xã hội; từ đó đưa ra một số giải pháp phát triển bền vững cho tộc người Thái tại vùng tái định cư thủy điện Lai Châu.

2. Biến đổi về kinh tế

2.1. Sở hữu đất đai

Trong quá trình di dân tái định cư, biến đổi rõ nhất là sự thay đổi về sở hữu đất đai. Đối với người Thái ở Mường Tè và Nậm Nhùn, nông nghiệp được coi là ngành kinh tế chủ đạo, do vậy đất đai là tư liệu sản xuất quan trọng nhất. Khảo sát thực tế cho thấy, ở vị trí bản cũ, mỗi gia đình người Thái có từ 3-4ha đất các loại, bao gồm đất thổ cư, đất trồng cây lương thực, đất vườn. Diện tích đất này đã đảm bảo được một phần đáng kể về lương thực dùng trong cuộc sống hàng ngày cho đa số các hộ gia đình người Thái.

Tại nơi ở mới, hầu hết người dân vẫn duy trì kinh tế nông nghiệp. Ngoài lúa, người dân còn trồng một số cây khác như sắn, khoai, các loại hoa màu. Người Thái cho biết, ưu điểm về đất đai ở các bản tái định cư là có sự gần gũi giữa nơi ở và nơi sản xuất. Tại bản Mường Mô, xã Mường Mô của huyện Nậm Nhùn, ruộng nước của đồng bào nằm tập trung ở cánh đồng cách nơi ở 2-3km, còn nương ngô, nương sắn cách từ 3-5km. Trong khi đó, ở bản tái định cư, người dân được bố trí đất nằm ngay sát khu ruộng nước, những khu đất làm nương lại nằm ngay trên các sườn đồi xung quanh bản, thuận tiện cho việc đi lại từ nhà ra ruộng, lên nương.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi trên, người Thái Trắng ở các bản tái định cư cũng gặp phải không ít trở ngại về đất đai. Thời điểm đầu của quá trình tái định cư, người Thái Trắng chưa có đủ đất ruộng để canh tác. Một số hộ dân ở bản Nậm Cùm, xã Mường Tè, huyện Mường Tè trong thời gian nước chưa ngập vẫn tranh thủ cấy lúa trên diện tích ruộng tại bản cũ. Tuy nhiên, do ruộng ở xa bản mới, việc chăm sóc lúa không được thường xuyên nên năng suất lúa không cao. Người Thái ở thị trấn Mường Tè cho biết, do việc chia đất đến đầu năm 2015 chưa được tiến hành nên họ bị lỡ mất vụ trồng ngô hàng năm thường diễn ra vào tháng ba. Còn ở Mường Mô, mặc dù đã biết vị trí đất ruộng mới của mình, song đồng bào vẫn chưa được phân chia đất cụ thể. Thêm vào đó, người dân luôn thường trực nỗi băn khoăn là trong thời gian tới khi được phân đất thì diện tích mà họ nhận được sẽ ít hơn rất nhiều so với địa bàn cũ. Xét về lâu dài, khi cộng đồng cư dân đi vào cuộc sống ổn định, dân số gia tăng thì nhu cầu về đất đai sẽ ngày càng trở nên bức thiết hơn. Nhận thấy tầm quan trọng của đất sản xuất, một số hộ ở bản Nậm Cùm, xã Mường Tè đã dùng một phần

tiền hỗ trợ tái định cư để mua đất ruộng của người Giáy ở bản Giăng (cách bản tái định cư của người Thái Trắng 3km). Một vài hộ phải bỏ ra 26 triệu đồng để mua thửa ruộng với diện tích 1 sào ($360m^2$).

2.2. Sản xuất nông nghiệp

Đi kèm với vấn đề sở hữu đất đai, sản xuất nông nghiệp của người Thái Trắng cũng đang chịu tác động khá lớn từ quá trình tái định cư. Ở địa bàn cư trú cũ, người Thái Trắng đã chọn cho mình những mảnh đất màu mỡ gần với nguồn nước thuận lợi để canh tác lúa nước 2 vụ/năm (ở bản Mường Mô, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn và bản Nậm Cúm, xã Mường Tè, huyện Mường Tè), 1 vụ/năm (ở bản Mán và bản Bo, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè). Tại bản cũ, ruộng nước của người dân nằm sát sông Đà nên đất đai được bồi đắp thường xuyên, do đó khi trồng lúa nước, đồng bào ít sử dụng phân bón mà năng suất lúa vẫn cao. Khi sang bản mới ở khu tái định cư, việc sản xuất nông nghiệp sẽ có một số thay đổi mang tính tiêu cực so với trước: hầu hết diện tích ruộng ở nơi ở mới đều cách xa nguồn nước sông Đà, vì hệ thống đập thủy lợi chưa được xây dựng nên trong vài năm tới người dân chỉ chờ vào nước mưa và chỉ có thể trồng được 1 vụ lúa thay vì 2 vụ như trước. Thêm nữa là, do không gần sông Đà nên lượng phù sa bồi đắp cho ruộng không có, mặc dù đất đai ở khu tái định cư khá màu mỡ nhưng sử dụng trong một thời gian nhất định, đất dễ bị thoái hóa dẫn đến năng suất không cao. Trong trường hợp đó, đồng bào sẽ phải đầu tư các loại phân bón để cải tạo đất ruộng.

Về cơ cấu cây trồng: tại nơi ở cũ, lúa là loại cây trồng chủ đạo bên cạnh các cây phụ trợ như ngô, sắn, vì thế người dân hoàn toàn có thể chủ động về lương thực. Khi chuyển lên vùng tái định cư, do chưa có đất

trồng lúa nên người dân chỉ tiếp tục trồng ngô trên diện tích đất nương, do vậy tạm thời ngô trở thành cây lương thực chủ đạo của đồng bào. Ở bản cũ, người dân trồng rất nhiều loại cây ăn quả trong vườn nhà (như xoài, mít, bưởi, na, ổi...), nhưng khi lên bản tái định cư, họ không mang theo được các loại cây này, để trồng lại được cần phải mất 5 đến 10 năm.

Về chăn nuôi: tại nơi ở cũ, nhờ có những cánh đồng và đồi cỏ rộng lớn nên trung bình mỗi hộ dân nuôi 1 - 2 con trâu, 3 - 4 con bò đáp ứng sức kéo. Tuy nhiên, đến nơi ở mới, người dân nhận định việc chăn nuôi khó khăn hơn do thiếu bãi chăn thả. Ở khu 5 của thị trấn Mường Tè, khi có kế hoạch di chuyển lên nơi ở mới, đồng bào đã bán hết số trâu, bò để phụ thêm vào việc xây dựng nhà cửa khang trang tại bản tái định cư. Trước đây, những vật nuôi này được coi là tài sản lớn trong gia đình người Thái Trắng, nay bán đi trong khi cơ giới hóa chưa đến được với đồng ruộng của họ thì rất có thể trong những vụ tới ruộng, nương của người dân sẽ thiếu sức cày kéo. Tại bản Mường Mô, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, các hộ nghèo được nhận sự hỗ trợ của Nhà nước bằng trâu, bò. Năm 2012, bản nhận được 6 con bò; năm 2014, bản được nhận 14 con trâu. Tuy nhiên, cả 6 con bò đều bị chết, trâu thì bị gầy còm. Lý giải về thực trạng này, đồng bào cho biết do giống trâu, bò này đều nhập từ nơi khác (Hà Nam, Ninh Bình) nên về đây không hợp khí hậu, dễ bị dịch bệnh vào mùa lạnh. Người dân mong muốn Nhà nước cung cấp giống vật nuôi phù hợp với thời tiết ở địa phương để vật nuôi có thể sống và phát triển được, hoặc hỗ trợ tiền mặt để người dân tự tìm giống vật nuôi thích hợp (cán bộ dự án có thể xuống địa bàn để nghiệm thu). Bên cạnh chăn nuôi trâu, bò, người Thái Trắng sau khi chuyển cư cũng mang theo các loại gia súc nhỏ và gia cầm, tuy nhiên khi đến nơi ở

mới số vật nuôi này bị chết hoặc gãy còm dần do thay đổi môi trường sống và thiếu nguồn thức ăn dành cho chăn nuôi. Hiện nay, đồng bào dành ra một khoản tiền sau khi đã xây dựng nhà cửa để mua giống gia súc, gia cầm về nuôi, nhằm gây dựng lại đàn vật nuôi như trước.

2.3. Thủ công nghiệp

Trước đây, người Thái Trắng thường khai thác các sản vật từ rừng để phát triển một số nghề thủ công phục vụ cuộc sống và tạo thêm thu nhập cho gia đình, trong đó nghề dệt và nghề đan được đồng bào chú trọng phát triển. Tuy nhiên, nghề đan nay còn ít xuất hiện trong cuộc sống của người Thái Trắng ở bản tái định cư do họ bị hạn chế khai thác các sản vật từ rừng nên thiếu nguyên liệu để duy trì nghề này. Từ khi đến bản mới, người dân chủ yếu sử dụng các đồ dùng đan lát đã có sẵn từ trước chứ chưa làm thêm các đồ dùng mới hoặc làm thêm để mang bán ngoài chợ như trước kia. Cũng giống như nghề đan, nghề dệt không có điều kiện hoạt động do không khai thác được nguyên liệu từ rừng và hiện tại chưa có đất để trồng các loại cây lấy sợi. Hiện nay, người Thái Trắng giữ lại rất ít bộ khung dệt, hộ nào còn thì cất gọn gàng vào một góc nhà sàn. Họ đa phần đều mua quần áo may sẵn của người Kinh hoặc mua vải sẵn về tự cắt may.

2.4. Hoạt động trao đổi buôn bán

Việc quy hoạch các vùng tái định cư tạo điều kiện cho thương nghiệp phát triển. Do Nhà nước đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông nên việc vận chuyển trao đổi hàng hóa từ các nơi khác đến diễn ra thuận lợi. Trước đây, ở địa bàn cư trú của người Thái Trắng, so với bản Nậm Cùm, xã

Mường Tè và bản Mường Mô, xã Mường Mô thì ở Khu 5, Khu 9 của thị trấn Mường Tè, hoạt động trao đổi buôn bán diễn ra tập nập hơn do vị trí bản nằm ở trung tâm của huyện. Người dân ở bản Nậm Cùm muốn mua các mặt hàng điện tử, đồ dùng trong gia đình phải đi ra chợ huyện Mường Tè. Thời gian đó mất cả mấy tiếng đồng hồ khiến người dân hiếm khi đi chợ. Từ khi có dự án thủy điện Lai Châu, các tuyến đường giao thông, các cây cầu được xây dựng, nhờ vậy mà hàng hóa từ dưới Thổ Tang (Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc), Điện Biên được vận chuyển lên một cách dễ dàng. Thậm chí ngay tại bản tái định cư, các cửa hàng, quán dịch vụ mọc lên ngày càng nhiều. Số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể của người Thái Trắng ở vùng tái định cư thủy điện Lai Châu cũng tăng lên đáng kể và đa dạng các loại hình như buôn bán tạp hóa, vật liệu xây dựng, thực phẩm tươi sống, cửa hàng ăn/uống, dịch vụ giải trí (karaoke, bi-a,...), dịch vụ xay xát nông sản, cửa hàng sản xuất đồ gỗ... Các cửa hàng này phần nào đáp ứng nhu cầu trong đời sống của người dân tại vùng tái định cư, từ lương thực thực phẩm, đồ dùng sinh hoạt, nguyên vật liệu xây dựng đến những nhu cầu về giải trí... Đồng bào mang bán các sản phẩm lúa gạo, ngô tự sản xuất được cho đại lý thu mua lương thực để đổi lấy các mặt hàng hữu dụng trong cuộc sống của họ. Hiện tại, khi số tiền hỗ trợ tái định cư vẫn còn dư giả, sức mua của người dân còn lớn để phục vụ cho hoạt động xây dựng nhà cửa, ăn uống. Tuy nhiên, xét về lâu dài, nếu vấn đề đất đai chưa được giải quyết thì sẽ thiếu nguồn nguyên liệu để làm ra sản phẩm nông nghiệp và thủ công nghiệp. Khi số tiền đền bù hết, người dân không những hạn chế việc mua hàng do không có thu nhập, mà còn khó có thể tham gia vào thị trường với tư cách người bán do không có sản phẩm để mang đi trao đổi.

2.5. Hoạt động khai thác sản vật tự nhiên

Mặc dù ở địa bàn mới, người Thái Trắng gặp phải nhiều khó khăn, song xét về mặt điều kiện tự nhiên, đây vẫn là những khu vực có tài nguyên thiên nhiên đa dạng và thuận lợi cho hoạt động mưu sinh của người dân. Trước hết về tài nguyên rừng (xã Mường Tè có 11.902,2 ha đất lâm nghiệp [5], thị trấn Mường Tè có 818,7 ha đất lâm nghiệp [6], xã Mường Mô có 12.266,3 ha đất lâm nghiệp [4], phong phú về lâm sản. Khu tái định cư của người Thái Trắng là nơi có rừng bao quanh và khá gần nơi cư trú (chỉ cách 3 - 4km). Về nguồn nước, hầu hết quanh các bản tái định cư đều có suối chảy qua, nước trong và có nguồn thủy sản dồi dào.

Khi chuyển đến nơi ở mới, nhu cầu của người dân về những sản vật từ rừng (như gỗ để dựng nhà, rau, măng làm thực phẩm...) là rất lớn. Tuy nhiên, ở thị trấn Mường Tè do Ban quản lý dự án cấp huyện chưa hoàn tất việc đền bù, thu hồi rừng từ dân sở tại và chuyển giao cho dân mới đến, nên toàn bộ diện tích rừng xung quanh khu tái định cư vẫn do chính quyền và dân sở tại quản lý. Người Thái Trắng mới đến chỉ được vào rừng lấy củi, măng; không được lấy các loại lâm sản khác, đặc biệt là gỗ. Không những vậy, tại nơi ở mới, người Thái cũng khó tìm nguồn nước. Ở bản Nậm Cùm, xã Mường Tè và bản tái định cư 11, thị trấn Mường Tè, lúc đầu khi mới chuyển cư đến, người dân dùng nước đập do Ban quản lý dự án xây dựng nhưng chỉ sử dụng được chốc ngày thì đập bị vỡ. Từ đó, đồng bào dùng nguồn nước mắc từ các khe trên núi về, song tình trạng mất nước diễn ra liên tục do đường dẫn ống hầu hết là các ống cũ được tận dụng lại. Ở bản Mường Mô, nước từ bể không đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của người dân nên rất nhiều gia đình trong bản dẫn nước từ khe về nhà, khoảng cách dao

động từ 500 - 600m). Việc canh tác nông nghiệp trên diện tích ruộng mới của bản tái định cư cũng gặp khó khăn do thiếu nước, vì vậy, người dân chỉ mong chờ vào lượng nước mưa và bể nước trên đầu nguồn mà Ban dự án thủy điện nói là sẽ xây dựng cho đồng bào.

3. Biến đổi về văn hóa - xã hội

3.1. Không gian sinh sống

Khi chuyển lên bản mới, do những khác biệt về địa hình và cách bố trí của chính quyền sở tại, nên không gian sống của người Thái Trắng cũng có những thay đổi nhất định.

Các hộ gia đình được bố trí 320m² đất ở, đó là không gian tương đối rộng, khoảng cách giữa mỗi nhà từ 15-25m. Với ô đất được chia, người dân có nhiều lựa chọn hơn trong việc xây dựng nhà cửa theo ý muốn, đồng thời có thể tận dụng tốt hơn diện tích đất xung quanh nhà để làm vườn, chăn nuôi hoặc mở cửa hàng... Rõ ràng là, khi có sự can thiệp của Ban quản lý dự án Thủy điện thì việc phân bố dân cư tại bản tái định cư được quy hoạch khoa học và hợp lý. Vị trí các hộ gia đình được phân bố dọc theo mặt đường, có các đường cấp phối đến từng hộ, nhờ vậy mà không gian toàn bản thoáng mở hơn so với nơi ở cũ. Khi hệ thống đường giao thông chính và đường liên bản hoàn thành thì việc đi lại trong bản tái định cư sẽ thuận tiện và dễ dàng hơn so với trước đây.

Tuy nhiên, sự thay đổi về không gian sống là một sự biến đổi không nhỏ trong tập quán cư trú mật tập trước đây, và có thể phải mất một thời gian dài người dân tái định cư mới quen với kiểu phân bố mới. Do việc xây dựng nhà máy thủy điện Lai Châu, nên cộng đồng dân tộc Thái ở nhiều bản đã phải rời bỏ môi trường sinh sống truyền

thống của mình đến các khu tái định cư. Nhìn về mặt kiến trúc xây dựng, các bản tái định cư của đồng bào đều mới, đẹp, khang trang và kiên cố hơn nhiều so với chỗ ở cũ của đồng bào. Mỗi căn nhà có giá trị tương ứng trên dưới 100 triệu đồng. Thêm vào đó, sự đầu tư về cơ sở hạ tầng đã giúp cho người dân vùng tái định cư được hưởng lợi từ các điều kiện y tế, giáo dục, giao lưu ngoài cộng đồng. Song, tâm lý chung của họ khi phải rời bỏ môi trường sinh sống đã gắn bó bao đời là sự hoang mang, lo lắng cho cuộc sống tương lai và sự tiếc nuối phần nào cuộc sống cũ.

3.2. Quan hệ cộng đồng, dòng họ

So với nơi ở cũ, trong quá trình chuyển cư lên nơi ở mới, quan hệ cộng đồng, dòng họ đã biểu hiện nhiều nét biến đổi rõ rệt: quá trình chuyển cư diễn ra nhiều công đoạn, trong đó khâu vận chuyển và dựng nhà mất nhiều sức lực và thời gian nhất. Thông qua đó, sự đoàn kết tương trợ nhau trong cộng đồng người Thái Trắng được biểu hiện rõ nét hơn. Bên cạnh những thay đổi theo chiều hướng tích cực, quá trình tái định cư đã tạo ra những thay đổi mang tính tiêu cực trong quan hệ cộng đồng. Để thích hợp với quy mô của các điểm tái định cư, người Thái Trắng được chia thành các bản nhỏ và phân về một số điểm tái định cư khác nhau hoặc dồn vào ở cùng với người dân ở bản khác. Thậm chí, thay vì di cư tập trung theo tổ chức của dự án, một số hộ gia đình lựa chọn phương án khác (như di cư tự do đi nơi khác). Ở bản Mường Mô, xã Mường Mô có hai hộ di cư vào Tây Nguyên và một hộ đi vào Bình Phước do có người nhà ở đó. Bản Nậm Cúm, xã Mường Tè có một hộ xuống Mộc Châu, Sơn La sinh sống. Rõ ràng là, dưới tác động của quá trình tái định cư, cộng đồng cũ đã được chia tách thành nhiều bộ phận làm cho kết cấu của cộng

đồng ít nhiều bị thay đổi. Ảnh hưởng đầu tiên của việc cộng đồng bị chia nhỏ là các mối quan hệ họ hàng, thông gia bị thay đổi, thể hiện qua việc thành viên trong một dòng họ bị chia tách đi những vị trí tái định cư khác nhau. Sở dĩ có sự chia tách giữa các thành viên, hộ gia đình trong cùng một dòng họ là do có sự lựa chọn điểm di cư khác nhau của các cá nhân, gia đình. Mặt khác, do xuất phát từ quy mô thiết kế của mỗi điểm tái định cư tương đối nhỏ so với bản cũ, nên không thể đưa toàn bộ dân cư của một bản vào một điểm tái định cư mà phải chia thành nhiều điểm. Đây chính là nguyên nhân làm cho cấu trúc dòng họ bị chia tách. Điều dễ nhận thấy là, khi cấu trúc dòng họ thay đổi kéo theo sự biến đổi của các mối quan hệ cộng đồng truyền thống, rất có thể tính cố kết cộng đồng cũng không được duy trì như trước.

3.3. Phong tục tập quán

Thứ nhất là, những biến đổi về tập quán sản xuất trong nông nghiệp: lúa từ hai vụ/năm sang một vụ/năm, từ chỗ lúa là cây trồng chủ đạo, nay chưa có đất ruộng canh tác nên ngô tạm thời trở thành cây lương thực chính.

Thứ hai là, những thay đổi về nhà cửa. Việc hỗ trợ kinh phí cho đồng bào dựng nhà mới đã khiến cho người dân được tự do lựa chọn mô hình và kiểu cách ngôi nhà của mình. Tùy thuộc vào số tiền đền bù nhiều hay ít mà các hộ gia đình dựng nhà theo ý muốn của mình. Nhà nào được đền bù nhiều tiền có thể xây kiểu nhà mái bằng; nhà tầng, hộ nào được đền bù ít thì dựng nhà sàn (có tận dụng gỗ ở nhà sàn cũ) và lợp mái bằng nguyên liệu tôn, tấm lợp xi măng, ngói. Trong một bản tái định cư, xuất hiện nhiều kiểu hình nhà khác nhau, ít nhiều làm mất đi tính thống nhất

trong một không gian cư trú đặc thù của người Thái Trắng.

Thứ ba là, những biến đổi về mặt văn hóa tinh thần. Người Thái Trắng chủ yếu sống dựa vào sản xuất nông nghiệp nên hệ thống các nghi lễ, lễ hội gắn liền với nông nghiệp của đồng bào rất phong phú, thu hút sự tham gia của cả cộng đồng. Trước đây, khi còn ở bản cũ, người dân vẫn tổ chức đều đặn các lễ hội, nghi lễ hàng năm. Tuy nhiên, trong quá trình tái định cư, các nghi lễ, lễ hội, một số hoạt động sinh hoạt cộng đồng đang tạm thời bị gián đoạn.

3.4. Y tế, giáo dục

Ở cả ba địa bàn tái định cư của người Thái Trắng đều có trạm y tế xã. Số lượng cán bộ y tế vẫn còn hạn chế (mỗi xã có 1 bác sĩ, 1 y sĩ kiêm nhiệm vụ y tá, riêng ở thị trấn Mường Tè có 1 bác sĩ, 2 y sĩ và 1 y tá). Hầu hết đội ngũ cán bộ y tế xã đều là người Kinh đến từ các tỉnh miền xuôi. Cơ sở vật chất còn thiếu thốn khiến cho cán bộ y tế trạm không thể đảm đương việc chăm sóc sức khỏe của người dân, nhất là trong giai đoạn di chuyển dân lên vùng tái định cư, nhu cầu khám chữa bệnh của người dân càng cao hơn. Đối với người Thái Trắng, từ khi đến nơi ở mới, thay đổi thời tiết đột ngột, vận chuyển đồ đạc và dựng nhà cửa trong điều kiện trời nắng nóng khiến nhiều người bị ốm (viêm đường hô hấp, tiêu chảy...), gây ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe của người dân. Trước đây, khi còn ở bản cũ, thi thoảng cán bộ y tế vẫn đến thăm khám sức khỏe của bà con, trẻ em được đưa đi tiêm phòng vắc xin định kỳ. Khi sang bản mới, cán bộ y tế vẫn chưa có đợt khám sức khỏe mới nào cho người dân, thậm chí việc cấp phát thuốc theo quy định hỗ trợ cho dân tái định cư cũng được thực hiện chậm hơn so với kế hoạch mà cán bộ dự án thủy điện dự kiến thông báo cho người dân

trước đó. Tất cả người dân ở các bản tái định cư đều có thể bảo hiểm y tế, khi ốm đau có thể ra trạm xá xin thuốc. Nhưng trong một số trường hợp bệnh nặng, họ phải đi ra bệnh viện huyện, tỉnh. Thời điểm đầu của quá trình tái định cư, trong điều kiện đường sá chưa hoàn thiện, người dân đi lại gặp rất nhiều khó khăn, nên việc đảm bảo sức khỏe cho đồng bào hiện nay đang trở thành vấn đề cần được cấp chính quyền sở tại quan tâm giúp đỡ. Ngoài dịch vụ y tế hiện đại, người Thái Trắng còn sử dụng các tri thức dân gian về bốc thuốc nam trong chăm sóc sức khỏe. Trong quá trình chuyển cư lên bản mới, khi bị cảm cúm hoặc tai nạn nhẹ do dựng nhà cửa (gãy tay, gãy chân, bong gân...), họ thường nhờ cậy các thầy lang trong bản lấy lá đắp, uống để chữa trị tạm thời, sau đó nhờ đến cán bộ y tế xã hoặc đi bệnh viện.

Bên cạnh vấn đề chăm sóc sức khỏe, người Thái Trắng ở các bản tái định cư vẫn đang có nhiều ý kiến xung quanh vấn đề giáo dục. Theo quy hoạch, ở các điểm tái định cư đều có trường học. Tuy nhiên, tại các điểm khảo sát, chúng tôi thấy hầu hết các em nhỏ vẫn phải đi về bản cũ để tham gia công việc học tập do trường học mới chưa được hoàn thiện. Ở thị trấn Mường Tè và bản Nậm Cúm, học sinh đến lớp phải vượt qua con suối, đa phần các em đều tự đi. Ở bản Mường Mô, con em của đồng bào phải quay về trường học ở bản cũ cách điểm tái định cư 4km để học tập. Do các bậc phụ huynh đang bận làm nhà cửa nên không thể đưa đón con em mình đến trường. Đối với những em đang độ tuổi học mẫu giáo, đa phần đều được phụ huynh cho nghỉ ở nhà (đợi khi trường lớp xây dựng xong mới tiếp tục theo học). Một số em học cấp hai cũng không duy trì lịch học thường xuyên ở trường do phải ở nhà phụ giúp công việc nhà và vận chuyển đồ đạc. Người Thái Trắng mong chờ việc xây dựng trường

lớp sớm được hoàn thiện để con em bản tái định cư được ổn định và tiếp tục việc học hành. Thiết nghĩ, đây chỉ là những vấn đề mang tính chất tạm thời bắt nguồn từ những khó khăn trong giai đoạn đầu của quá trình tái định cư. Về lâu dài, khi cuộc sống của người dân đã ổn định, cơ sở hạ tầng được hoàn thiện, việc đi lại trở nên dễ dàng, đồng bào Thái Trắng sẽ có nhiều thuận lợi hơn trong việc tiếp cận với hệ thống y tế hiện đại, đồng thời chuyện đi lại học hành của các em nhỏ cũng sẽ đỡ vất vả hơn. Thực tế đến nay, các trường học, trạm y tế đã và đang được hoàn thiện, tạo điều kiện cho đồng bào đến khám chữa bệnh cũng như trẻ em được đến trường đầy đủ.

4. Giải pháp phát triển bền vững cho tộc người Thái ở nơi tái định cư

Thứ nhất, để các hộ người Thái tái định cư có thể “an cư”, những giải pháp tạo sinh kế cho họ phải được triển khai và thực hiện hiệu quả. Chính quyền, phòng ban các cấp của địa phương cần nỗ lực thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ sản xuất cho vùng tái định cư, tư vấn hướng dẫn người dân áp dụng những tiến bộ khoa học vào sản xuất, triển khai nuôi, trồng những cây con phù hợp với thực tế cuộc sống tại các điểm tái định cư, như tổ chức chăn nuôi theo mô hình hộ gia đình; nuôi cá chiên, cá lăng trên hồ thủy điện; thâm canh tăng vụ trên diện tích ruộng hiện có; triển khai thực hiện các mô hình trồng cây phù hợp với thổ nhưỡng của địa phương... Qua đó để người dân ở các điểm tái định cư chủ động áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống tại nơi ở mới.

Thứ hai, cần khuyến khích và phát huy yếu tố cố kết cộng đồng và truyền thống dân chủ tại nơi tái định cư nhằm duy trì tính

cộng đồng ở các bản tái định cư của người Thái. Bên cạnh đó, cần phát huy việc giáo dục mang tính dân gian truyền thống trong hôn nhân và gia đình của người Thái; tạo cho con cái làm quen dần với các kỹ năng lao động, cung cách ứng xử trong gia đình, dòng họ và ngoài xã hội [3]. Ngoài ra, cần tiếp tục thực hiện tốt công tác an sinh xã hội về giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân.

Thứ ba, cần tuyên truyền cho các gia đình người Thái thuộc diện di dân cho thủy điện Lai Châu những kiến thức về bảo vệ, giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình khi chuyển đến nơi ở mới. Chẳng hạn, cần thực hiện tốt các hoạt động sinh hoạt văn hóa cộng đồng như đám cưới, đám ma, lễ cúng bản, văn nghệ... Để duy trì các hoạt động này, cần thiết xây dựng nhà văn hóa cho mỗi bản tái định cư, bởi đây là nơi tụ họp tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy ước của cộng đồng. Đồng thời, đây cũng là nơi để mỗi người dân có thể tìm đến và chia sẻ các mối quan tâm của mình với văn hóa dân tộc.

Cần đào tạo nâng cao năng lực quản lý văn hóa của cán bộ các cấp, nhất là cán bộ văn hóa cơ sở. Bởi vì họ là những người trực tiếp làm việc với dân, nắm bắt mọi diễn biến của đời sống văn hóa cơ sở; đồng thời họ còn là những người có thể làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức tự giác của người dân trên địa bàn họ quản lý.

Bảo tồn các giá trị văn hóa Thái bằng việc đầu tư tài chính thông qua ngân sách và kêu gọi sự đầu tư của các cá nhân, tổ chức. Cần kiến nghị các nhà đầu tư quan tâm đến những dự án bảo tồn các yếu tố văn hóa Thái truyền thống như trang phục, các điệu múa, nghi lễ cưới xin, tang ma, nghề thủ công...

Bên cạnh việc bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của tộc người Thái, các cấp chính quyền cần quan tâm đến việc tiếp

thu những yếu tố văn hóa mới phù hợp với sự phát triển chung của đất nước và phù hợp với văn hóa tộc người Thái. Đồng thời, cần loại bỏ những yếu tố văn hóa lỗi thời và không còn phù hợp với cuộc sống mới của đồng bào tại nơi tái định cư.

5. Kết luận

Để phục vụ cho lợi ích phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước, việc di dời người dân bị ảnh hưởng ra khỏi địa bàn cư trú lâu đời đến nơi tái định cư mới là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi, bên cạnh những lợi ích kinh tế - xã hội, thì việc di dời tái định cư cũng dẫn đến sự đảo lộn cuộc sống, sự thay đổi về môi trường cư trú, tập quán canh tác, sự biến đổi về lối sống và nguy cơ mai một các giá trị văn hóa truyền thống... Những biến đổi cơ bản về mặt kinh tế và văn hóa - xã hội của người Thái ở khu vực tái định cư vùng lòng hồ thủy điện Lai Châu thể hiện ở vấn đề sở hữu đất đai, sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, trao đổi buôn bán, khai thác tài nguyên, không gian cư trú, quan hệ cộng đồng, dòng họ, các phong tục tập quán... Bên cạnh những chuyển biến mang tính tích cực vẫn còn tồn tại nhiều thay đổi mang tính tiêu cực trong cuộc sống của người Thái ở vùng tái định cư. Trong các biến đổi đó, một số biến đổi chỉ khó khăn bước đầu, sẽ được khắc phục khi ổn định chỗ ở, song, những thay đổi về mặt văn hóa - xã hội nhiều khả năng sẽ có ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của người dân về sau. Vì vậy,

việc thực hiện những giải pháp về mặt kinh tế, xã hội, văn hóa một cách triệt để, kịp thời sẽ tạo nên những hiệu quả tích cực, góp phần giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực, phát huy những giá trị tốt đẹp vốn có của đồng bào Thái tại nơi ở mới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lâm Minh Châu (2010), “Tái định cư và biến đổi kinh tế trong đời sống của người Thái (Trường hợp bản Nậm Rền, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La)”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 2, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Văn Quân và cộng sự (2011), “Công tác tái định cư dự án thủy điện Sơn La dưới góc độ phong tục và tập quán canh tác của đồng bào dân tộc vùng Tây Bắc”, Tạp chí *Khoa học và phát triển*, t.9, số 6.
- [3] Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên) và các cộng sự (2016), *Văn hóa các dân tộc vùng lòng hồ thủy điện Lai Châu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] UBND xã Mường Mô (2015), *Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2014 phương hướng, nhiệm vụ năm 2015*, Mường Mô.
- [5] UBND huyện Mường Tè (2014), *Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Lai Châu về công tác bồi thường di dân, tái định cư dự án thủy điện Lai Châu*, Mường Tè.
- [6] UBND Thị trấn Mường Tè (2014), *Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện việc bố trí dân cư các vùng thường xảy ra thiên tai theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg, ngày 28-4-2006 và Quyết định số 1776/QĐ-TTg, ngày 21-11-2012 của Thủ tướng Chính phủ*, Mường Tè.